

CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 112.../QĐ-ĐHTM ngày 13.../...02/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Quản trị nhân lực doanh nghiệp (Chương trình chất lượng cao) Corporate Human Resource Management (High quality program)
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Quản trị nhân lực
Mã ngành:	7340404
Chuyên ngành đào tạo:	Quản trị nhân lực doanh nghiệp
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt và Tiếng Anh

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung: Chương trình Quản trị nhân lực doanh nghiệp (Chương trình chất lượng cao) là CTĐT định hướng ứng dụng, đào tạo cử nhân Quản trị nhân lực doanh nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khoẻ tốt; nắm vững nguyên lý, quy luật về kinh tế-xã hội, những kiến thức cơ bản về quản trị - quản lý; kiến thức chuyên môn toàn diện về quản trị nhân lực; kiến thức, kỹ năng chuyên sâu và hiện đại về quản trị nhân lực doanh nghiệp; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, có khả năng thực nghiệm và sử dụng tiếng Anh để giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực quản trị nhân lực trong tổ chức, doanh nghiệp thích ứng với môi trường đa văn hoá, biến đổi không ngừng, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

- Mục tiêu cụ thể: Đào tạo cử nhân Quản trị nhân lực doanh nghiệp (chương trình chất lượng cao), đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT với các năng lực sau đây:

(PO1): *Có khả năng phân tích được kiến thức chuyên môn toàn diện trong lĩnh vực quản trị nhân lực*: Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, kinh tế, quản trị - quản lý nhằm hỗ trợ tìm hiểu, giải quyết những vấn đề liên quan; Kiến thức toàn diện, chuyên sâu ngành quản trị nhân lực, chuyên ngành quản trị nhân lực doanh nghiệp, quản trị nhân lực trong tổ chức đặc thù gắn với môi trường đa văn hóa và hội nhập quốc tế.

(PO2): *Sử dụng được kỹ năng thực nghiệp trong lĩnh vực quản trị nhân lực doanh nghiệp* bao gồm kỹ năng phân tích, hoạch định, triển khai, đánh giá tác nghiệp; tuyển dụng nhân lực; đào tạo và phát triển nhân lực; tổ chức và định mức lao động; đánh giá thực hiện công việc; an toàn, vệ sinh lao động; trả công lao động; kỹ năng phát triển quan hệ lao động. Đồng thời thuần thực kỹ năng giao tiếp, phản biện, phân tích, tổng hợp, ra quyết định, làm việc nhóm để hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ phức tạp trong lĩnh vực quản trị nhân lực. Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; Đạt chuẩn tiếng Anh theo quy định của Nhà trường.

(PO3): *Có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm* trong lĩnh vực chuyên môn về quản trị nhân lực; Có đạo đức nghề nghiệp; Tôn trọng và chấp hành pháp luật; Ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm, tinh thần hợp tác trong công việc. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong hướng dẫn, phổ biến kiến thức, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ; và *có sức khỏe để làm việc*.

2. Yêu cầu về kiến thức

(PLO1): *Áp dụng được kiến thức cơ bản về lý luận chính trị và pháp luật, khoa học xã hội nhân văn và toán học* (Kiến thức về pháp luật đại cương và pháp luật lao động; Kiến thức về đường lối, chính sách và định hướng phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam trong từng giai đoạn; Kiến thức căn bản về các mô hình toán kinh tế) để giải quyết các vấn đề trong quản trị nhân lực.

(PLO2): *Vận dụng được nguyên lý cơ bản cơ sở ngành* (bao gồm: kinh tế học, quản trị học, quản trị nhân lực, tâm lý học lao động, môi trường kinh tế và thị trường việc làm, khởi sự kinh doanh, truyền thông nội bộ) vào giải quyết các vấn đề trong quản trị nhân lực.

(PLO3): *Phân tích được các kiến thức ngành quản trị nhân lực* (bao gồm Quản lý nguồn nhân lực xã hội; Kinh tế nguồn nhân lực; An sinh xã hội; Quan hệ lao động; Hoạch định chiến lược, chính sách nguồn nhân lực) vào thực tiễn quản trị nhân lực của tổ chức/doanh nghiệp.

(PLO4): *Phân tích được các kiến thức chuyên sâu và hiện đại chuyên ngành quản trị nhân lực doanh nghiệp* (bao gồm: Tuyển dụng nhân lực; Đào tạo và phát triển nhân lực; Tổ chức và định mức lao động; Đánh giá thực hiện công việc; Trả công lao động; An toàn, vệ sinh lao động; Quản trị nhân lực công; Quản trị nhân lực quốc tế; Quản trị thời gian; Quản trị hành chính văn phòng) vào thực tiễn quản trị nhân lực của tổ chức/doanh nghiệp

3. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO5): *Thực hành được kỹ năng áp dụng kiến thức tâm lý học lao động, môi trường kinh tế và thị trường việc làm, truyền thông nội bộ, quản lý nguồn nhân lực xã hội, kinh tế nguồn nhân lực, an sinh xã hội để phân tích môi trường quản trị nhân lực*

bên trong và môi trường bên ngoài, dự báo cung cầu nguồn nhân lực của tổ chức/doanh nghiệp.

(PLO6): *Thử nghiệm được kỹ năng hoạch định nguồn nhân lực (chiến lược nguồn nhân lực, chính sách nhân lực) và lập kế hoạch khởi sự kinh doanh để định hướng chuyên môn về quản trị nhân lực trong tổ chức/doanh nghiệp.*

(PLO7): *Tổ chức được kỹ năng tác nghiệp quản trị nhân lực (phân tích, lập kế hoạch, triển khai, đánh giá công tác: tuyển dụng nhân lực; đào tạo và phát triển nhân lực; tổ chức và định mức lao động; đánh giá thực hiện công việc; an toàn, vệ sinh lao động; trả công lao động; thiết lập, duy trì, phát triển quan hệ lao động và phòng ngừa, giải quyết tranh chấp lao động; quản trị thời gian; quản trị hành chính văn phòng, kỹ năng soạn thảo văn bản, kỹ năng báo cáo) để giải quyết vấn đề phức tạp và dẫn dắt chuyên môn về quản trị nhân lực trong tổ chức/doanh nghiệp.*

(PLO8): *Thực hiện được các kỹ năng hỗ trợ (kỹ năng giao tiếp, phản biện, phân tích, tổng hợp, ra quyết định, làm việc nhóm) để thực hiện các nhiệm vụ phức tạp trong lĩnh vực quản trị nhân lực trong tổ chức/doanh nghiệp.*

4. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO9): *Có khả năng tự chủ và làm việc độc lập, sáng tạo để xây dựng, thực hiện nhiệm vụ trong giải quyết vấn đề thực tiễn quản trị nhân lực.*

(PLO10): *Có trách nhiệm với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, với tổ chức tham gia, với cộng đồng xã hội; Vận dụng đúng pháp luật trong quản trị nhân lực.*

5. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO11): *Có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh giao tiếp và vận dụng được vào hoạt động chuyên môn quản trị nhân lực. Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh*

(PLO12): *Có khả năng sử dụng thành thạo công cụ tin học quản lý. Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại. Đồng thời vận dụng được kiến thức khai thác dữ liệu trên mạng internet, phần mềm quản trị nhân lực.*

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

a. Các vị trí làm việc phù hợp sau tốt nghiệp của sinh viên

- Chuyên viên, tư vấn viên về quản trị nhân lực trong tổ chức, doanh nghiệp;
- Lãnh đạo, nhà quản trị ở các bộ phận về quản trị nhân lực và có liên quan ở các cấp thuộc mọi thành phần kinh tế trong các ngành, lĩnh vực; các cơ quan quản lý, các tổ chức kinh tế - xã hội khác nhau;

- Giảng viên, nghiên cứu viên về quản trị nhân lực ở các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu.

b. Các tổ chức, doanh nghiệp có cơ hội làm việc làm việc phù hợp

- Doanh nghiệp thương mại, dịch vụ, sản xuất thuộc sở hữu nhà nước, tư nhân, vốn đầu tư nước ngoài; các công ty có quy mô lớn; các công ty đa quốc gia;

- Tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ triển khai về quản trị nhân lực; các tổ chức phi chính phủ;

- Cơ quan quản lý nhà nước về lao động các cấp (phòng Lao động Thương binh và Xã hội; phòng Nội vụ; Sở Lao động Thương binh và Xã hội; Sở Nội vụ; Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; Bộ Nội vụ; Bộ phận phụ trách công tác Lao động ở các tổ chức, cơ quan);

- Các Bộ; Tổng cục; Cục; Ủy ban nhân dân các cấp;

- Các tổ chức công; Các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể;

- Các cơ sở đào tạo cao đẳng, các trường đại học, học viện;

- Các viện nghiên cứu về quản trị nhân lực; Viện nghiên cứu có bộ phận nghiên cứu về quản trị nhân lực.

8. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng học tập, nghiên cứu ở trình độ thạc sỹ, tiến sỹ trong và ngoài nước cùng ngành hoặc ngành gần đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp.

- Có khả năng tiếp cận với quy định, quy trình công việc cụ thể đối với các vị trí được đảm nhận.

- Có khả năng học tập, nghiên cứu và thực hiện các hoạt động để phát triển thành các nhà quản lý ở các cấp khác nhau.

9. Các chương trình, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo

9.1. Trong nước

- Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung trình độ Quốc gia;

- Chương trình đào tạo chất lượng cao cử nhân quản trị nhân lực, Trường Đại học Kinh tế quốc dân (<http://www.aep.neu.edu.vn/web/vn/c76/p74/Dao-tao/Chuong-trinh-Chat-luong-cao/index.aspx>)

- Chương trình đào tạo đại học chính quy chất lượng cao cử nhân Quản trị Nhân lực và Nhân tài của Đại học Quốc gia Hà Nội (<https://hsb.edu.vn/cu-nhan-quan-tri-nhan-luc-va-nhan-tai-hat.html>)

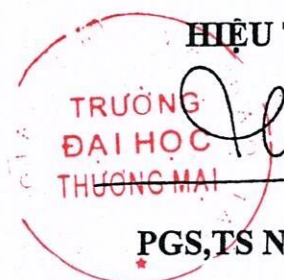
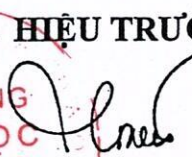
- Chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao chuyên ngành quản trị nhân lực, Đại học Tôn Đức Thắng (<https://admission.tdtu.edu.vn/dai-hoc/quan-tri-kinh-doanh-chuyen-nganh-quan-tri-nguon-nhan-luc-f7340101>)

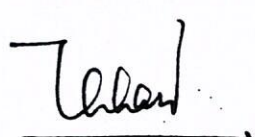
9.2. Ngoài nước

- Chương trình đào tạo cử nhân quản trị nhân lực - Trường đại học Nam Úc (University of South Australia) (<https://study.unisa.edu.au/degrees/bachelor-of-business-human-resource-management>)

- Chương trình đào tạo cử nhân quản trị nhân lực - Trường đại học RMIT (<https://www.rmit.edu.vn/study-at-rmit/undergraduate-programs/bachelor-business-human-resource-management#overview>)

- Chương trình đào tạo cử nhân quản trị nhân lực - Trường đại học Leeds, Vương quốc Anh (<https://courses.leeds.ac.uk/396/human-resource-management-ba#section2>)

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI

PGS, TS Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA

PGS, TS Trần Văn Trang